TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 68//2024/HC-PT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày: 24 - 01 - 2024	
V/v Khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 533/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3261/2023/QĐPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện*:** ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1988; địa chỉ: T, tờ bản đồ số C69, đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

***- Người bị kiện*:**

1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; địa chỉ: C T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ trụ sở: C T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phú T, chức vụ: Giám đốc (xin vắng mặt).

2. Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phú T, chức vụ: Giám đốc (xin vắng mặt).

Địa chỉ: C T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: C T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Nguyễn Trọng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện ông Nguyễn Trọng N trình bày:*

Ngày 25/4/2022, ông N đã nộp hồ sơ đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đo đạc và trích lục hồ sơ địa chính đối với diện tích đất do ông N đang sản xuất nông nghiệp tại tiểu khu A, xã Đ, L, Lâm Đồng (qua bộ phận một cửa).

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả là 31/5/2022. Ngày 25/5/2022, cán bộ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã cùng ông N tiến hành đo đạc toàn bộ diện tích đất do ông N đang sản xuất nông nghiệp tại tiểu khu A, xã Đ, L. Tại buổi đo đạc này, ông N cũng đã trình bày với cán bộ đo đạc về nguồn gốc đất là do gia đình bà Kơ Să Thị L (sinh ngày: 15/5/1974 - HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng - Số CCCD: 068174000630 cấp ngày 25/4/2021) khai phá từ năm 1999 và sản xuất nông nghiệp ổn định đến năm 2020. Ngày 17/11/2020, bà Kơ Să Thị L đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông N và ông N tiếp tục sản xuất nông nghiệp ổn định cho đến nay.

Đến ngày 31/5/2022, ông N đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L (qua bộ phận một cửa) để lấy kết quả thì được thông báo là chưa có kết quả do bị vướng mắc hồ sơ. Lúc này, ông N mới yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L trả lời cho ông N bằng văn bản thì được trả lời là ông N cứ về, văn bản trả lời sẽ được gửi cho ông N qua đường bưu điện. Ông N có trao đổi với cán bộ tiếp nhận là ông N sẽ đến lấy văn bản trả lời trực tiếp, không cần phải gửi qua đường bưu điện.

Ngày 02/6/2022, ông N đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L (qua bộ phận một cửa) để lấy văn bản trả lời thì được nhận Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L (bản photo). Đồng thời, cùng ngày 02/6/2022, ông N nhận được bản chính của Thông báo số 1102/TB-CNLD qua đường bưu điện, phong bì ghi dấu bưu điện chuyển đi vào ngày 01/06/2022. Nội dung Thông báo số 1102/TB-CNLD thể hiện: căn cứ vào Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn

2016-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh L về tin việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh L; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác định khu vực ông N đang sản xuất nông nghiệp đang được quy hoạch đất lâm nghiệp, do vậy Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L không thực hiện việc trích lục bản đồ địa chính cho ông N mặc dù đã thực hiện đo đạc.

Ngày 30/8/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L đã mời ông N đến làm việc. Tại buổi làm việc này, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã trình bày lý do ban hành Thông báo số 1102/TB-CNLD về việc không trích lục bản đồ địa chính cho ông N là thực hiện theo 02 văn bản của UBND huyện L gồm:

- Thông báo số 89/UBND-VP ngày 16/9/2019 của UBND huyện L, Lâm Đồng về việc "ngừng thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai đối với các vị trí đất có nguồn gốc không rõ ràng và san ủi bất hợp pháp trên địa bàn huyện".

- Văn bản số 2800/UBND-VP ngày 01/11/2021 của UBND huyện L, Lâm Đồng về việc "tổ chức đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Tin đất trên địa bàn".

Theo ông N được biết, trường hợp không cung cấp dữ liệu đất đai chỉ được thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T2 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, hệ thống thông tin đất đai gồm: "1. Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu mà nội dung không rõ ràng, cụ thể; yêu cầu cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước không đúng quy định. 2. Văn bản yêu cầu không có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu xác nhận đối với tổ chức; phiếu yêu cầu không có chữ ký, tên và địa chỉ thể của người yêu cầu cấp dữ liệu, 3. Mục đích sử dụng dữ liệu không phù hợp theo quy định của pháp luật. 4. Không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định." Như vậy, việc diện tích đất nằm trong quy hoạch đất lâm nghiệp không thuộc trường hợp không cung cấp dữ liệu đất đai. Theo điểm g khoản 1 Điều 17 Luật tiếp cận thông tin năm 2016 thì "thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất" là thông tin phải được công khai rộng rãi.

Như vậy, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã vi phạm Luật tiếp cận thông tin năm 2016 do không công khai "thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất" đối với diện tích đất mà ông N đang sử dụng.

Theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, cũng quy định "Trường hợp người có hành vi vi phạm không đồng ý với kết quả đo đạc do cơ quan thanh tra, kiểm tra xác định thì được quyền thuê đơn vị có chức năng đo đạc xác định lại diện tích đất vi phạm. Chi phí trưng cầu đo đạc để xác định diện tích đất vi phạm do người vi phạm chi trả". Như vậy, trong trường hợp ông N có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai thì Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L cũng phải thực hiện việc đo đạc, trích lục bản đồ địa chính cho ông N.

Ông N đã gửi đơn khiếu nại lần đầu và đơn khiếu nại lần hai đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L. Theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Luật khiếu nại năm 2011 thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L, thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai thuộc Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L. Tuy nhiên, hết thời hạn giải quyết khiếu nại, cả khiếu nại lần đầu và khiếu nại lần hai đều không được giải quyết. Hành vi này của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L và Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L đã vi phạm Điều 6 Luật khiếu nại năm 2011.

Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30-5-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L;

- Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L phải thực hiện trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N theo đúng quy định của pháp luật;

- Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30-5-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật;

- Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30-5-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật.

** Người đại diện của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L trình bày ý kiến*:

Ngày 25/4/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L tiếp nhận Phiếu yêu cầu đo đạc của ông Nguyễn Trọng N đối với diện tích đất tại tiểu khu A, xã Đ, huyện L.

Ngày 25/5/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã tiến hành đo đạc tại thực địa. Trong quá trình đo đạc, ông Nguyễn Trọng N là người chỉ dẫn, xác định ranh giới nhưng không cung cấp được hồ sơ tài liệu về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất. Qua xử lý nội nghiệp từ kết quả đo đạc ngoài thực địa, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác định: trong tổng diện tích khoảng 13.700m^2 đất theo chỉ dẫn của ông Nguyễn Trọng N, có khoảng 11.500 m2 là đất lâm nghiệp và thuộc diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của Ban Q để cho Công ty TNHH Đ thuê theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 và khoảng 2.200m^2 là đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý.

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện L tại Công văn số 2800/UBND-VP ngày 01/11/2021 thì: "... Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn L tuyệt đối không thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai

(như đo đạc, đăng ký cấp Giấy chứng nhận...) đối với các diện tích đang ra soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng".

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đối chiếu diện tích đất ông Nguyễn Trọng N đề nghị đo đạc với hồ sơ về đất đai, căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện L tại văn bản nêu trên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L không tiến hành ký hợp đồng đo đạc và xuất kết quả đo đạc cho ông Nguyễn Trọng N.

Ngày 30/5/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã có văn bản số 1102/TB-CNLD để thông báo cho ông Nguyễn Trọng N biết về việc không thể thực hiện được dịch vụ đo đạc.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L trả hồ sơ đo đạc của ông Nguyễn Trọng N tại Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 là đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 1, điểm c khoản 3 Điều Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ) và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo các văn bản chỉ đạo của UBND huyện L (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 quy chế phối hợp giữa Sở T, Văn phòng Đ và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị liên quan trọng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L ban hành kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh L).

Do đó, việc ông Nguyễn Trọng N đề nghị hủy Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L là không có cơ sở xem xét giải quyết.

** Theo ý kiến của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L trình bày*:

Về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L:

- Nội dung vụ việc:

Ngày 25/4/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L tiếp nhận Phiếu yêu cầu đo đạc của ông Nguyễn Trọng N đối với diện tích đất tại tiểu khu A, xã Đ, huyện L.

Ngày 25/5/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã tiến hành đo đạc tại thực địa. Trong quá trình đo đạc, ông Nguyễn Trọng N là người chỉ dẫn, xác định ranh giới nhưng không cung cấp được hồ sơ, tài liệu về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất.

Qua xử lý nội nghiệp, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác định: trong tổng diện tích khoảng 13.700 m^2 đất theo chỉ dẫn của ông Nguyễn Trọng N, có khoảng 11.500 m^2 là đất lâm nghiệp và thuộc diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của Ban Q để cho Công ty TNHH Đ thuê theo Quyết định số

118/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 và khoảng 2.200m^2 là đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý.

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện L tại Công văn số 2800/UBND-VP ngày 01/11/2021 thì: "... Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn L tuyệt đối không thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai (như đo đạc, đăng ký cấp Giấy chứng nhận...) đối với các diện tích đang rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng".

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đối chiếu diện tích đất ông Nguyễn Trọng N đề nghị đo đạc với hồ sơ về đất đai, căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện L tại văn bản nêu trên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L không tiến hành ký kết hợp đồng đo đạc và xuất kết quả đo đạc cho ông Nguyễn Trọng N.

Ngày 30/5/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã có văn bản số 1102/TB-CNLD để thông báo cho ông Nguyễn Trọng N biết về việc không thể thực hiện được dịch vụ đo đạc. Không đồng ý với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, ông Nguyễn Trọng N có đơn khiếu nại ngày 06/6/2022 gửi Sở T, yêu cầu thực hiện việc đo đạc và cung cấp kết quả đo cho ông.

Ngày 22/6/2022, Sở T có Công văn số 1425/STNMT-TTr chuyển đơn của ông Nguyễn Trọng N đến để Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền. Trong thời gian Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L đang thu thập thông tin, tổ chức xác minh các nội dung có liên quan để xác định nội dung xử lý, điều kiện thụ lý đơn thì ông Nguyễn Trọng N có đơn khiếu nại lần hai gửi Sở T, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng... vì cho rằng đã hết thời hạn giải quyết lần đầu nhưng khiếu nại của ông chưa được giải quyết.

- Ý kiến của Sở T về nội dung này như sau:

(1) Theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ) thì Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập, có chức năng thực hiện các dịch vụ về đất đai, trong đó có dịch vụ đo đạc. Như vậy, đo đạc là một dịch vụ, quyền và nghĩa vụ giữa các bên phát sinh thông qua hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự do về ý chí, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện L có quyền từ chối ký kết và thực hiện hợp đồng đo đạc.

(2) Do là một loại hình dịch vụ, không phải là một loại thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013, nên "đo đạc" không phải là "hành vi hành chính", không phải là công vụ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì hành vi "không đo đạc" không phải là đối tượng bị khiếu nại. Sở T không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông

Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L.

Kiến nghị về việc giải quyết: Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét các nội dung đã trình bày và căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.s

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Thông tư 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04-4-2015 của Bộ T2, Bộ N1, Bộ T3 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở T.

- Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của ông Nguyễn Trọng N về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai"* đối với yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30-5-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L.

- Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L phải thực hiện trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30-5-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30-5-2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/6/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Trọng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Trọng N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Trọng N; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những người bị kiện gồm Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 25/4/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận Phiếu yêu cầu đo đạc của ông Nguyễn Trọng N đối với diện tích đất tại tiểu khu A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 25/5/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã tiến hành đo đạc tại thực địa. Ngày 02/6/2022, ông N nhận được Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L với nội dung Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L không thực hiện việc trích lục bản đồ địa chính cho ông N.

Không đồng ý với Thông báo số 1102/TB-CNLD nêu trên, ông N có đơn khiếu nại ngày 06/6/2022 gửi Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L, yêu cầu thực hiện việc đo đạc và cung cấp kết quả đo cho ông nhưng không được

giải quyết. Ông N tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai gửi Sở T đai tỉnh Lâm Đồng nhưng vẫn không được giải quyết.

Ngày 03/10/2022, ông Nguyễn Trọng N có đơn khởi kiện yêu cầu: 1/Hủy Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L; Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L phải thực hiện trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N theo đúng quy định của pháp luật; 2/Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật; 3/Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng N.

Xét hành vi hành chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L không thực hiện trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N; hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần đầu và hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng N là các hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Tại phần tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện của vụ án *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai"* là không chính xác, cần xác định đối tượng khởi kiện của vụ án là *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai"*.

[2] Về nội dung: Xét các hành vi hành chính bị khởi kiện

[2.1] Xét hành vi hành chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Lâm Đồng không thực hiện đo vẽ và trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N (thể hiện dưới dạng Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022).

- Xét tình trạng pháp lý của thửa đất:

Ngày 25/4/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận Phiếu yêu cầu đo đạc của ông Nguyễn Trọng N đối với diện tích khoảng 13.700m^2 đất tại tiểu khu A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 25/5/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã tiến hành đo đạc tại thực địa. Trong quá trình đo đạc, ông Nguyễn Trọng N là người chỉ dẫn, xác định ranh giới đất nhưng không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất mà chỉ khai trình về việc đã nhận chuyển nhượng lại của gia đình bà K Să Thị L từ năm 2020 do gia đình bà L đã khai phá từ năm 1999 nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc khai phá.

Qua kiểm tra, đối chiếu diện tích đất ông Nguyễn Trọng N đề nghị đo đạc với hồ sơ về đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác định: Trong tổng diện tích khoảng 13.700m^2 đất theo chỉ dẫn của ông N, có khoảng 11.500m^2 là đất lâm nghiệp thuộc diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh L thu hồi của Ban Q để cho Công ty TNHH Đ thuê theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 và khoảng 2.200m^2 là đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý.

- Về chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai trong việc đo vẽ, trích lục bản đồ địa chính:

Theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ); Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CPChính phủ; Điều 1, Điều 2 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTCngày 04/4/2015 quy định: Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở T; có nhiều chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về đất đai, trong đó có: Thực hiện việc thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; chỉnh lý bản đồ địa chính; **trích lục bản đồ địa chính**; Kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất; kiểm tra, xác nhận sơ đồ nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do tổ chức, cá nhân cung cấp phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTNMTngày 19/5/2014 của Bộ T2 thì trích lục bản đồ địa chính **là hình thức cung cấp, xác thực thông tin pháp lý của thửa đất**.

- Hành vi hành chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Lâm Đồng không thực hiện đo vẽ và trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N.

Như đã phân tích ở trên thì ông Nguyễn Trọng N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cũng như hồ sơ pháp lý về nguồn gốc, quá trình sử dụng của diện tích đất mà ông yêu cầu đo vẽ, trích lục. Đồng thời, trong tổng diện tích khoảng 13.700m^2 đất ông N yêu cầu đo vẽ, trích lục, có khoảng 11.500m^2 là đất lâm nghiệp thuộc diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh L đã thu hồi của Ban Q và giao cho Công ty TNHH Đ thuê theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2008; chỉ có khoảng 2.200m^2 là đất ngoài quy hoạch 3 loại rừng do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý.

Mặt khác, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng tại Công văn số 2800/UBND-VP ngày 01/11/2021 thì: "... Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn L tuyệt đối không thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai (như đo đạc, đăng ký cấp Giấy chứng nhận...) đối với các diện tích đang rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng".

Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L trả hồ sơ đo đạc của ông Nguyễn Trọng N là thực hiện đúng nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất

đai và theo các văn bản chỉ đạo của UBND huyện L (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 quy chế phối hợp giữa Sở T, Văn phòng Đ và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị liên quan trọng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L ban hành kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh L).

Từ những căn cứ nêu trên, việc ông Nguyễn Trọng N đề nghị hủy Thông báo số 1102/TB- CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L cũng như buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L phải thực hiện đo đạc, trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N là không có cơ sở.

[2.2] Xét hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần đầu và hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng N.

Như đã nhận định ở trên, Văn phòng Đ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở T, có nhiều chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về đất đai, trong đó có chức năng đo đạc, trích lục bản đồ địa chính và cung cấp cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, hành vi không đo đạc, không trích lục bản đồ địa chính cho ông N (thể hiện dưới dạng Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L) là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ông N đã gửi đơn khiếu nại lần đầu và đơn khiếu nại lần hai đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L nhưng Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L đều không thụ lý, giải quyết khiếu nại là vi phạm Điều 6, Điều 19 và Điều 20 Luật khiếu nại năm 2011.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: *"việc ông N yêu cầu đo đạc và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã thực hiện việc đo đạc dịch vụ trên cơ sơ, chức năng nhiệm vụ, năng lực của mình và không xuất kết quả đo đạc cho ông Nguyễn Trọng N theo Văn bản số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 là quan hệ dân sự và không thuộc thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013"*, đồng thời cho rằng: *"đo đạc không phải là hành vi hành chính, không phải là công vụ"* nên *"Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L không thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai là đúng quy định tại Luật khiếu nại 2011"*, là không đúng.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Trọng N; Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng N về việc tuyên

bố hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L không giải quyết khiếu nại lần đầu và hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng N, là trái pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

- *Án phí hành chính sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L không phải chịu.

Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

- *Án phí hành chính phúc thẩm:* Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Trọng N;

Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2023/HC-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng N về việc tuyên:

- Hủy Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L.

- Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L phải thực hiện trích lục bản đồ địa chính cho ông Nguyễn Trọng N theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng N về việc:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Trọng N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc không giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Trọng

N đối với Thông báo số 1102/TB-CNLD ngày 30/5/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là trái quy định của pháp luật.

Buộc Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- *Án phí hành chính sơ thẩm:* Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần. H lại cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012295 ngày 17/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L không phải chịu.

Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L mỗi đượng sự phải chịu 300.000 đồng**.**

- *Án phí hành chính phúc thẩm:* Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu. H lại cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014807 ngày 26/6/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (1);
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (3);
- Lưu hồ sơ (1),VP (3), 13b-PPC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh